

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 192/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Kon Sơ Sô Ne R, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Cao H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Kon Sơ Sô Ne R và ông Cao H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kon Sơ Sô Ne R và ông Cao H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **Giao con chung là Kon Sơ Cao Ja H, sinh ngày 03/10/2013 và Kon Sơ Hạ V, sinh ngày 25/10/2017 cho bà Kon Sơ Sô Ne R trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Cao H không cấp dưỡng nuôi con chung.**

Ông Cao H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung nếu xét thấy cần thiết, **bà R và ông H** đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: **Bà Kon Sơ Sô Ne R và ông Cao H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

- Về nợ chung: **Không có.**

- Về án phí: Bà Kon Sơ Sô Ne R nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó có 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình của bà R và tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Cao H) nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà R đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - Khánh Hòa) theo Biên lai thu tiền số 0003192 ngày 30/10/2025; bà R, ông H đã nộp đủ án phí. Hoàn lại cho bà R 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lâm Đồng (trước là UBND xã Đ);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập QĐ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ